

Bản án số: **20/2019/HSST**
Ngày 23 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và ông Điều Nhót.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 09/4/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và con bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/01/2019, đến ngày 23/01/2019 chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

Bị hại: Chị Đinh Thị L1; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đinh Bạt G; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01 năm 2019, bị cáo Trần Văn T xuống tỉnh Bình Dương để tìm việc làm. Tuy nhiên, do không có phương tiện phục vụ việc đi lại nên T đã nảy sinh ý định tìm xe mô tô để chiếm đoạt làm phương tiện chạy về tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 17/01/2019, T mang theo 01 bộ vạm phá khóa (gồm khóa chữ T và 02 đầu vạm) rời từ xã N đón xe buýt đến khu vực ngã ba cây xăng Thu Huyền, thuộc thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. T xuống xe, thấy khu vực này đông dân cư, dễ tìm được xe máy để trộm cắp nên đi bộ khoảng 300m, vào ngã ba đường đi thôn B, xã T,

huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình đi, T quan sát thì phát hiện ở bên trái đường có một ngôi nhà đang xây, cạnh đó có nhiều xe mô tô đang dựng (ngôi nhà nói trên là của chị Đinh Thị L1, thuộc thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). T quan sát kỹ thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius, màu xanh-đen, biển kiểm soát: 47T1-256.96, đang dựng phía ngoài cùng, dễ chiếm đoạt (chiếc xe trên là của chị L1). Sau khi quan sát, thấy không có người nên T lại gần chiếc xe, dắt xe lùi ra phía ngoài sân rồi quay đầu xa ra đường. T dùng vạm phá khóa mang theo sẵn phá ổ khóa điện của xe rồi khởi động, chạy ra hướng Quốc lộ 14, rẽ về hướng đi tỉnh Bình Dương. T chạy xe được khoảng 3km, do vi phạm tốc độ nên bị lực lượng Công an bắt giữ cùng với tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 21/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: Giá trị còn lại tính thành tiền của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius, màu xanh-đen, BKS: 47T1-25696 là 13.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 28/3/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ vạm phá khóa, gồm 02 đầu vạm bằng kim loại, mỗi đầu vạm dài 08 cm, có một đầu bị mài vát nhọn, hình lục giác; phần còn lại là đầu vạm hình chữ T, gồm thanh kim loại dài 11cm gắn lồng ngang với đầu khóa lục giác loại 8mm, dài 4.1cm, do không có giá trị sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius, màu xanh-đen, BKS: 47T1-25696, số máy: E3X9E301754, số khung: 3220HY067955, mà bị cáo Trần Văn T đã chiếm đoạt của chị Đinh Thị L1. Quá trình điều tra xác định chiếc xe nói trên mang tên chủ sở hữu là anh Đinh Bạt G đã bán lại cho chị Đinh Thị L1 vào ngày 11/01/2019, nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 giấy phép lái xe số 6701211002085; 01 ví da màu nâu, trong đó có số tiền 580.000 đồng; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T. Đây là tài sản của Trần Văn T và không sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị L1; anh Đinh Bạt G không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 17/01/2019, tại thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chị L1; bị cáo Trần Văn T đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu xanh-đen, BKS: 47T1- 256.96, của chị Đinh Thị L1 trị giá là 13.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì lòng tham tư lợi cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của chị L1. Vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm Hình sự về hành vi của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ bị cáo là ông Trần Văn D là thương binh hạng 2/3 là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Trong thời gian vừa qua việc mất trộm xe máy trên địa bàn huyện Đ nói riêng xảy ra liên tục. Hơn nữa bị cáo đã chuẩn bị một bộ vạm phá khóa xe máy di chuyển đến

nơi cách xa mình sinh sống để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Như vậy bị cáo đã có chủ ý trộm cắp tài sản của người khác từ trước. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Trần Văn T sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng và thu nhập ổn định. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[8] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius BKS: 47T1- 25696, số máy: E3X9E301754, số khung: 3220HY067955, mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Đinh Thị L1. Quá trình điều tra xác định chiếc xe nói trên mang tên chủ sở hữu là anh Đinh Bạt G đã bán lại cho chị Đinh Thị L1 vào ngày 11/01/2019, nhưng chưa làm thủ tục sang tên anh Giang không có ý kiến gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Đinh Thị L1. HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 giấy phép lái xe số 6701211002085; 01 ví da màu nâu, trong đó có số tiền 580.000 đồng; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T. Đây là tài sản của Trần Văn T và không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại Trần Văn T. HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 bộ vạm phá khóa, gồm 02 đầu vạm bằng kim loại, mỗi đầu vạm dài 08 cm, có một đầu bị mài vát nhọn, hình lục giác; phần còn lại là đầu vạm hình chữ T, gồm thanh kim loại dài 11cm gắn lồng ngang với đầu khóa lục giác loại 8mm, dài 4.1cm bị cáo T dùng vào việc phạm tội do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Đinh Thị L1 và anh Đinh Bạt G không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn T **10** (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 17/01/2019.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius, màu xanh-đen, BKS: 47T1-25696, số máy: E3X9E301754, số khung: 3220HY067955 cho chị Đinh Thị L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 giấy phép lái xe số 6701211002085; 01 ví da màu nâu; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T; số tiền 580.000 đồng cho bị cáo Trần Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa, gồm 02 đầu vạm bằng kim loại, mỗi đầu vạm dài 08 cm, có một đầu bị mài vát nhọn, hình lục giác; phần còn lại là đầu vạm hình chữ T, gồm thanh kim loại dài 11cm gắn lồng ngang với đầu khóa lục giác loại 8mm, dài 4.1cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiêm